

Long An, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LẦN 22**  
**Nhiệm kỳ III (2016-2021)**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2016;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị thường kỳ lần 22 – Nhiệm kỳ III (2016-2021) ngày 09/4/2021 đã được các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí thông qua,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Hội đồng quản trị thống nhất và thông qua một số nội dung sau:

1.1. Thống nhất thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, với các nội dung như sau:

- Thời gian: Ngày 14/5/2021.
- Địa điểm: Hội trường trụ sở Công ty, số 88 Quốc lộ 1 (Tuyến tránh), Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.
- Tài liệu đại hội:
  - + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
  - + Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
  - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020, nhiệm vụ 2021.
  - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2020, nhiệm vụ 2021.
  - + Thông qua các tờ trình: Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020, kế hoạch năm 2021; Chế độ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020 và kế hoạch năm 2021; Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021; Tờ trình bổ sung ngành nghề SXKD Công ty ...
  - + Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty, quy chế quản trị, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.



1.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM với các chỉ tiêu chính sau:

Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN/NGUỒN VỐN	Mã số	Tại ngày 01/01/2020	Tại ngày 31/12/2020
<b>Tổng tài sản</b>	<b>270-BCĐKT</b>	<b>412.680.941.650</b>	<b>482.110.714.398</b>
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>257.677.943.862</b>	<b>254.738.198.921</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	6.825.053.602	6.305.883.411
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	9.331.128.766	50.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	50.176.737.406	74.246.062.783
Trong đó: DP phải thu ngắn hạn khó đòi	137-BCĐKT	(918.674.668)	(918.674.668)
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	190.502.683.038	169.608.070.909
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	842.341.050	4.528.181.818
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200-BCĐKT</b>	<b>155.002.997.788</b>	<b>227.372.515.477</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	17.803.723.265	17.247.119.717
3. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	130.449.274.523	203.375.395.760
4. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	6.750.000.000	6.750.000.000
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>440-BCĐKT</b>	<b>412.680.941.650</b>	<b>482.110.714.398</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>300-BCĐKT</b>	<b>274.260.115.658</b>	<b>342.956.872.494</b>
<b>1. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310-BCĐKT</b>	<b>120.005.283.513</b>	<b>223.873.187.911</b>
<b>2. Nợ dài hạn</b>	<b>330-BCĐKT</b>	<b>154.254.832.145</b>	<b>119.083.684.583</b>
<b>II. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400-BCĐKT</b>	<b>138.420.825.992</b>	<b>139.153.841.904</b>
Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	411-BCĐKT	85.500.000.000	85.500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	23.097.884.824	23.097.884.824
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	19.780.033.748	20.513.049.660

Bảng kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2020
<b>I. Tổng doanh thu:</b>		<b>155.387.446.045</b>	<b>293.292.057.452</b>
1. Doanh thu thuần	01-BCKQKD	155.387.446.045	293.292.057.452
2. Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	4.426.206.679	937.041.965
3. Thu nhập khác	31-BCKQKD	515.592.044	981.900.645
<b>II. Tổng chi phí</b>		<b>137.371.080.081</b>	<b>269.952.663.922</b>
1. Giá vốn hàng bán	11-BCKQKD	108.181.489.172	243.143.007.631
2. Chi phí tài chính	22-BCKQKD	1.586.013.369	5.247.250.155
3. Chi phí bán hàng	25-BCKQKD	10.477.545.857	4.917.987.427
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26-BCKQKD	16.751.765.711	16.166.118.305
5. Chi phí khác	32-BCKQKD	374.265.972	478.300.404
<b>III. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50-BCKQKD</b>	<b>22.958.164.687</b>	<b>25.258.336.140</b>

1.3. Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO, với nội dung sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	KH 2020	TH 2020	KH 2021	TL% KH2021/TH2020
A	B	1	2	3	4=3/2
1	Nguồn vốn kinh doanh	139.956	139.153	142.816	103%
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	85.500	85.500	85.500	
1.2	Tổng các quỹ thuộc vốn CSH	25.853	23.098	23.098	
1.3	Vốn kinh doanh khác	10.043	10.043	10.043	
1.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.560	20.512	24.175	
2	Tổng Doanh thu	185.650	295.211	217.450	74%
3	Lợi nhuận trước thuế	23.200	25.258	26.900	107%
4	Nộp ngân sách	19.000	31.043	20.000	64%
5	Tổng tài sản	467.575	482.111	729.956	151%
6	Tổng nợ phải trả	330.374	342.957	587.140	171%
6.1	Nợ ngắn hạn	129.400	223.873	236.364	
	<i>Trong đó: Nợ vay ngắn hạn</i>	<i>79.400</i>	<i>78.784</i>	<i>91.275</i>	
6.2	Nợ dài hạn	200.974	119.084	350.776	
	<i>Trong đó: + Nợ vay dài hạn</i>	<i>121.800</i>	<i>18.125</i>	<i>229.625</i>	
	<i>+ Nợ dài hạn khác</i>	<i>79.174</i>	<i>100.959</i>	<i>121.151</i>	
7	Tổng nợ phải thu	40.000	74.246	40.000	54%
	<i>Trong đó: Nợ phải thu khó đòi</i>	<i>(918)</i>	<i>(918)</i>	<i>(918)</i>	
8	Đầu tư tài chính dài hạn	6.750	6.750	6.750	100%
	<i>Đầu tư vào Công ty LD, LK</i>	<i>6.750</i>	<i>6.750</i>	<i>6.750</i>	
9	Cân đối kế hoạch nguồn vốn (9.1-9.2)	1.521	6.356	4.622	73%
9.1	Kế hoạch nguồn thu	530.409	411.160	830.230	
9.2	Kế hoạch nguồn chi	528.888	404.805	825.608	
10	Kế hoạch vốn đầu tư	343.820	102.315	453.776	444%
	- Vay Ngân hàng	170.800	15.000	246.500	
	- Vốn tự có, huy động khác	173.020	87.315	207.276	
11	Kế hoạch tín dụng	170.564	32.391	247.675	765%
11.1	KH vay ngắn hạn	60.000	172.874	167.450	97%
11.2	KH vay dài hạn	170.800	15.000	246.500	1643%
	<i>Nhu cầu vay mới:</i>	<i>170.800</i>		<i>246.500</i>	
11.3	Kế hoạch trả nợ	69.677	163.008	172.852	
	- Trả nợ gốc	60.236	155.483	166.275	
	- Trả nợ lãi Vay	9.441	7.525	6.577	
12	Kế hoạch CP bán hàng, QLDN	28.000	21.084	27.300	129%
13	KH phân phối lợi nhuận				

1505293  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
 LONG AN IDICO  
 19-T. LONG

a	Lợi nhuận kế toán trước thuế	23.200	25.258	26.900	107%
b	Thuế TNDN	4.640	5.052	5.380	107%
c	Lợi nhuận kế toán sau thuế	18.560	20.206	21.520	107%
d	Lợi nhuận giữ lại năm trước	307	306	3.655	
e	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	1.856	1.010	1.076	107%
g	Trích thưởng 10% LNST vượt KH		165		
h	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	300	282		0%
i	Lợi nhuận chia cổ tức	15.390	15.390	15.390	100%
k	Tỷ lệ cổ tức	18	18	18	100%
l	Lợi nhuận để lại tái đầu tư	1.014	3.359	5.054	150%
m	Lợi nhuận lũy kế để lại tái đầu tư	1.321	3.665	8.719	238%

(Hội đồng quản trị sẽ phê duyệt sau khi ĐHCĐ thông qua Kế hoạch SXKD 2021)

1.4. Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động và hạn mức bảo lãnh năm 2021 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long An là 95.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Hạn mức vay vốn lưu động: 65.000.000.000 đồng.
- Hạn mức bảo lãnh: 30.000.000.000 đồng.

1.5. Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2020, phê duyệt kế hoạch đơn giá, quỹ tiền lương năm 2021 của Công ty, với nội dung sau:

Quyết toán quỹ tiền lương năm 2020:

Nội dung	Đvt	Đề nghị quyết toán
Quỹ lương kế hoạch được duyệt	Triệu đồng	17.486
Quỹ lương theo kết quả SXKD: (1)	Triệu đồng	20.965
Tiền lương thực chi trong năm: (2)	Triệu đồng	18.879
Chênh lệch: (1 - 2)	Triệu đồng	2.086
Tổng quỹ tiền lương (Lao động trong danh quản lý) theo thực chi năm 2020:	Triệu đồng	12.961
Đơn giá Tiền lương/Lợi nhuận năm 2020	Đ/1000 đồng	513

Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021:

Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2021
Tổng quỹ tiền lương (Lao động trong danh sách quản lý) theo kế hoạch SXKD năm 2021:	Triệu đồng	14.495
Đơn giá Tiền lương/Lợi nhuận năm 2021	Đ/1000 đồng	539

1.6. Thông qua nội dung thay đổi Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát Công ty trình Đại hội đồng cổ đông 2021.

**Điều 2:** Hội đồng quản trị giao Ban Điều hành tiếp tục triển khai các bước tiếp theo trên tinh thần nội dung Nghị quyết này.

**Điều 3:** Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng các Phòng, Ban nghiệp vụ liên quan Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện vào phiên họp sau./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Các Phó GD;
- Lưu VPTH, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Chung**

